TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 26/2017/HSST
Ngày 10/5/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Thân.
2. Ông Phạm Ngọc Quang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký TAND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Đinh Văn Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2017 tại TAND huyện Hà Trung xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2017/ HSST ngày 03 tháng 3 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn B Sinh năm 1990

Tại: T L, Hậu Lộc, Thanh Hoá.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn , xã Tl, huyện HL, tỉnh Thanh Hoá.

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hoá: 2/12

Con ông: Vũ Văn Th (đã chết) và bà: Lê Thị K

Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 13/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 02/5/2016.

Bị tạm giữ: Từ ngày 23/11/2016 đến ngày 01/12/2016;

Bị tạm giam từ ngày 02/12/2016 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Tuấn T Sinh năm 1989

Tại: TL, Hậu Lộc, Thanh Hoá.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn , xã TL, huyện HL, tỉnh Thanh Hoá.

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hoá: 3/12

Con ông: Phạm Tuấn Đ(đã chết) và bà: Nguyễn Thị S

Gia đình có 3 người con bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền sự: Không. Tiền án: Không

Bị tạm giữ: Từ ngày 23/11/2016 đến ngày 01/12/2016;

Bị tạm giam từ ngày 02/12/2016 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo B: Ông Lê Bá M – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc chi nhánh trợ giúp pháp lý số 5, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị VKSND huyện Hà Trung truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 7 giờ 00 phút ngày 23/11/2016, Vũ Văn B gọi điện thoại cho Phạm Tuấn Tr sang huyện Hà Trung mua ma túy về sử dụng, T đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 36B2-790... của T đến nhà B ở Thôn 10 xã TH, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa. Lúc này B chỉ có 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* không đủ mua một gói ma túy nên B mượn xe mô tô của T đi cắm điện thoại của mình lấy 500.000đ*(Năm trăm nghìn đồng)*. Sau khi có được 800.000*đ(Tám trăm nghìn đồng)* T chở B từ HL sang HT mua ma túy, đến địa phận thôn Thượng Quý, xã Hà Phong, huyện Hà Trung, T và B gặp một nam thanh niên khoảng 25 tuổi không biết tên và địa chỉ, T dừng xe, người thanh niên hỏi lấy mấy gói T nói 02 gói, B đưa cho người thanh niên 800.000*đ(Tám trăm nghìn đồng),* cầm tiền xong người thanh niên lấy trong bờ tường bên đường đưa cho B 02 gói ma túy được bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng, bên trong là lớp giấy trắng bọc ma túy. Sau khi mua được ma túy T chở B đi tìm nơi sử dụng, khoảng 9 giờ 15 phút khi đi đến đường đê thuộc thôn Bình Lâm xã Hà Lâm, huyện Hà Trung thì bị tổ công tác Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an xã Hà Lâm kiểm tra thì phát hiện và thu giữ thu giữ 02 (hai) gói ma túy bên tay trái B đang cầm. Thu giữ một xe mô tô biển kiểm soát 36B2-790.., 02 điện thoại của B và Tr. Khi bị Công an thu giữ 02 gói nhỏ, B và T đã khai nhận đó là Hêrôin mua để sử dụng nên tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Văn B và Phạm Tuấn Tr về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Theo kết quả giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa thì chất bột màu trắng ngà dạng cục trong 02 gói nilon thu của Vũ Văn B và Phạm Tuấn Tr có thành phần Hêrôin với tổng trọng lượng 0,623 gam. Tại kết luận số 1003/MT-PC 54 ngày 05/5/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, giám định bổ sung kết luận hàm lượng Hêrôin là 57,59%, do đó trọng lượng chất Hêrôin các bị cáo tàng trữ được xác định là 0,623 gam x 57,59% = 0,358 gam(*không phẩy ba năm tám gam)*.

Tại bản cáo trạng số 12/CTr- VKS-MT ngày 10/3/2017, VKSND huyện Hà Trung đã truy tố Vũ Văn B và Phạm Tuấn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Tại phiên toà, đại diện VKSND đề nghị căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 điều 46, điều 33, điều 53 BLHS năm 1999; Điều 1 NQ 144/2016/QH13; khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015; khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 đối với hai bị cáo, áp dụng thêm khoản 2 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 đối với Vũ Văn B, để xử phạt Vũ Văn B từ 24 đến 30 tháng tù, xử phạt Phạm Tuấn T từ 15 đến 18 tháng tù. Đề nghị áp dụng điểm c điều 41, điều 42 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ Luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số

Hêrôin là mẫu vật còn lại sau giám định, trả lại một xe mô to biển kiểm soát 36B2-790.. của Nguyễn Tuấn T, một điện thoại di động Nokia màu đen của B, một điện thoại Nokia màu đen của T cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo B đề nghị HĐXX xem xét, miễn phần án phí hình sự cho bị cáo vì bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, đề nghị áp dụng khoản 2 điều 46 BLHS vì bị cáo có ông nội là liệt sỹ, mẹ đang ốm đau bệnh tật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Vũ Văn B và Phạm Tuấn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ 15 phút ngày 23 tháng 11 năm 2016 tại thôn BL xã HL, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Vũ Văn B và Phạm Tuấn Tr đã tàng trữ trái phép 0,358 gam*(không phẩy ba năm tám gam)* Hêrôin. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS

Cáo trạng số 12/Ctr-VKS-MT ngày 10/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999 là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, theo khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015 thì những tình tiết có lợi cho người phạm tội được áp dụng trước khi BLHS năm 2015 có hiệu lực thi hành, Khoản 1 Điều 194 Bộ Luật hình sự năm 1999 quy định "*Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy*" *thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm* nhưng tại khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015 quy định "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản suất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*" :

a..., b..., c Hêrôin, côcain,...có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam. Do đó khi quyết định hình phạt cần thiết phải áp dụng Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, tiếp tục áp dụng khoản 3 điều 7 và điều khoản có lợi cho người phạm tội của BLHS năm 2015 đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Xuất phát từ việc bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy nên đã mua ma túy về cất giữ trong người để sử dụng thì bị phát hiện và bắt quả tang đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó Vũ Văn B là người có vai trò chính trong vụ án, B là người khởi xướng việc mua ma túy, cắm điện thoại và dùng tiền của mình để mua ma túy, Phạm Tuấn T cũng là người trực tiếp

mua ma túy và dùng xe mô tô của mình làm phương tiện chở B và cùng B đi mua ma túy; Ngày 13 tháng 5 năm 2015 Vũ Văn B bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên B phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với T.

Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, tội mà toàn xã hội lên án mạnh mẽ và kiên quyết đấu tranh để ngăn chặn, đẩy lùi, bởi tác hại của nó đối với giống nòi, đối với trật tự an toàn xã hội, với cuộc sống bình yên của chính gia đình các bị cáo. Bản thân các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, do vậy cần xử lý nghiêm minh và cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội để các bị cáo có thời gian rèn luyện, cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS. Bị cáo B phạm tội có một tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS.

Thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam sẽ được tính vào thời gian chấp hành hình phạt.

Về xử lý vật chứng: Toàn bộ chất ma túy cùng các mẫu vật còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu huỷ.

01 xe môtô nhãn hiệu Wave anpha màu trắng BKS 36B2-790.. thuộc quyền sở hữu của bị cáo T, bị cáo dùng để phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước. 02 chiếc điện thoại Nokia màu đen IMEI:359764/06/817724/3 và IMEI: 356231/04620599/4 là phương tiện liên lạc để phạm tội giữa B và T, cần tịch thu sung quỹ.

Về nguồn gốc số ma túy các bị cáo khai đã mua ma tuý của một nam thanh niên khoảng 25 tuổi không quen biết ở địa phận thôn Thượng Quý, xã Hà Phong, huyện Hà Trung, quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ của người này nên không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Bị cáo B thuộc hộ nghèo, có đơn đề nghị miễn tiền án phí nên miễn phần án phí hình sự cho bị cáo, Bị cáo T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn B và Phạm Tuấn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 , điều 33, Điều 53 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội.

Xử phạt Vũ Văn B 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 23/11/2016).

Áp dụng: Khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 53 BLHS năm 1999; khoản 3 điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội.

Xử phạt Phạm Tuấn T 15 *(Mười lăm)* tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 23/11/2016).

Xử lý vật chứng: Căn cứ điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

Tịch thu tiêu huỷ: Toàn toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định (theo biên bản giao nhận mẫu vật sau giám định giữa Tòa án nhân dân huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung ngày 09/5/2017.

Tịch thu sung quỹ 01 xe môtô nhãn hiệu Wave anpha màu trắng BKS 36B2-790.., 02 chiếc điện thoại Nokia màu đen IMEI: 359764/06/817724/3 và IMEI: 356231/04620599/4.

Án phí: Căn cứ điều 99 BLTTHS, Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị Phạm Tuấn T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn phần án phí hình sự cho bị cáo Vũ Văn B.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận
- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt